

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Khâm;

2. Bà Nguyễn Thị Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 16-7-2024 về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-8-2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản Bền, xã Việt Hồng, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Bùi Anh M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản Bền, xã Việt Hồng, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 18, phân trại 1 – Trại giam Hồng Ca đóng trên địa bàn xã Hưng Khánh, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-7-2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hồng, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 06-11-2008 (Giấy đăng ký số: 20 ngày 06-11-2008). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Bản Bền, xã Việt Hồng, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M ngoại tình với chị dâu của tôi mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh M không chịu sửa chữa. Đến

năm 2018, anh M đã giết chết chị dâu tôi tại nhà nghỉ Phương Thủy trên địa bàn xã Hợp Minh, thành phố Yên Bái nên bị Cơ quan Công an bắt tạm giam vào ngày 21-10-2018. Hiện anh M đang chấp hành án tại đội 18, phân trại số 1, Trại giam Hồng Ca đóng trên địa bàn xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Anh M.

Về con chung: Chị và Bùi Anh M có hai con chung là Bùi Phạm Tố U, sinh ngày 03-11-2009 và Bùi Diễm Q, sinh ngày 06-6-2017. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu, không yêu cầu anh Bùi Anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 31-7-2024, bị đơn anh Bùi Anh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận lời trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H về thời gian, địa điểm kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 06-11-2008 (Giấy đăng ký số: 20 ngày 06-11-2008). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do sai lầm của bản thân anh nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, anh phải đi chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca nên vợ chồng xa cách. Đến nay anh thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, chị H làm đơn ly hôn anh không đồng ý. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh quay về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị Thu H có 02 con chung là Bùi Phạm Tố U, sinh ngày 03-11-2009 và Bùi Diễm Q, sinh ngày 06-6-2017. Ly hôn, anh có nguyện vọng để chị H nuôi dưỡng cả hai cháu, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh xác định khi chấp hành án xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án hòa giải nhiều lần và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Bùi Anh M, tuy nhiên do hiện tại anh Bùi Anh M đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo

đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đề nghị:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Anh M.

- Về con chung: Giao cả hai con là Bùi Phạm Tố U, sinh ngày 03-11-2009 và Bùi Diễm Q, sinh ngày 06-6-2017 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H có đơn xin ly hôn với Bùi Anh M, nơi cư trú: Bản Bền, xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Bùi Anh M đã được triệu tập hợp lệ nhưng do anh đang bị tạm giam tại Trại giam Hồng Ca nên anh không thể tham gia phiên tòa và có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Thu H và anh Bùi Anh M có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 06-11-2008 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M nảy sinh tình cảm với người phụ nữ khác sau đó có hành vi vi phạm pháp luật nên phải chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca với mức án phạt 18 năm tù về tội “giết người”. Mặc dù bị đơn anh Bùi Anh M có nguyện vọng đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn anh Bùi Anh M. Nhận thấy hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Bùi

Anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Anh M theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Phạm Thị Thu H và anh Bùi Anh M có hai con chung là Bùi Phạm Tố U, sinh ngày 03-11-2009 và Bùi Diễm Q, sinh ngày 06-6-2017 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M đồng ý để chị H nuôi cả hai con và không cấp dưỡng. Vì vậy, theo nguyện vọng của các cháu và đảm bảo sự ổn định và phát triển về mọi mặt của con, cần giao cháu Bùi Phạm Tố U, sinh ngày 03-11-2009 và Bùi Diễm Q, sinh ngày 06-6-2017 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[2.3] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Phạm Thị Thu H và anh Bùi Anh M xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung.

[3] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến phát biểu tại phiên toà của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Anh M.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Phạm Tố U, sinh ngày 03-11-2009 và Bùi Diễm Q, sinh ngày 06-6-2017 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Anh M không cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2024/0000503 ngày 16-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Việt Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh